

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ORIZ PRODUCTION
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ORIZ PRODUCTION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109914428

3. Ngày thành lập: 23/02/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 7, tòa nhà 29 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988138261

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Đại lý bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm (Trừ loại cấm theo quy định pháp luật)	4649
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ Dịch vụ báo cáo Tòa án và Hoạt động đấu giá độc lập)	8299
4.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề	8532
5.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
6.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; - Dạy hội hoạ; - Dạy nhảy; - Dạy kịch, - Dạy Mỹ thuật; - Dạy nghệ thuật biểu diễn; - Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại)	8552

7.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại - Dạy quay phim, dựng phim, kỹ xảo, photoshop, biên tập (trừ việc Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
8.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục	8560
9.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
10.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; - Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ, v.v; - Hoạt động của các liên đoàn thể thao và các ban điều lệ - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; - Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô; - Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; - Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.	9319
11.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
12.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che v.v...	9329
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại	6399
14.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá); (Điều 20 Luật Quảng cáo năm 2018)	7310
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang, Hoạt động trang trí nội thất (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7410
17.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
18.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
19.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: - Sản xuất trang phục, nguyên liệu sử dụng có thể là bất kỳ loại nào có thể được tráng, phủ hoặc cao su hoá; - Sản xuất trang phục bằng da hoặc da tổng hợp bao gồm các phụ kiện bằng da dùng trong các ngành công nghiệp như tạp dề da; - Sản xuất quần áo bảo hộ lao động; - Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải đan móc hoặc không phải đan móc...cho phụ nữ, nam giới, trẻ em như: áo khoác ngoài, áo jacket, bộ trang phục, quần, váy... - Sản xuất quần áo lót hoặc quần áo đi ngủ làm từ vải len, vải đan móc, cho nam giới, phụ nữ hoặc trẻ em như: áo sơ mi, áo chui đầu, quần đùi, quần ngắn bó, bộ pyjama, váy ngủ, áo blu, áo lót, cốc xê... - Sản xuất quần áo cho trẻ em, quần áo bơi, quần áo trượt tuyết; - Sản xuất mũ mềm hoặc cứng; - Sản xuất các đồ phụ kiện trang phục khác: tất tay, thắt lưng, caravat, lưới tóc, khăn choàng; - Sản xuất đồ lễ hội; - Sản xuất mũ lưỡi trai bằng da lông thú; - Sản xuất giày dép từ nguyên liệu dệt không có đế; - Sản xuất chi tiết của các sản phẩm trên.	1410
20.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc Chi tiết: - Sản xuất trang phục đan móc và các sản phẩm may sẵn khác, đan móc trực tiếp thành sản phẩm như: áo chui đầu, áo len, áo gile, và các đồ tương tự; - Sản xuất hàng dệt kim như áo nịt, tất, soóc.	1430

21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: - Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong công nghiệp xây dựng + Rui, mè, xà, dầm, các thành giằng, + Các khung đỡ mái nhà được làm sẵn bằng gỗ, bằng kim loại nối với nhau và bằng gỗ dán mỏng, + Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, bất kể chúng có các phụ kiện bằng kim loại hay không, như bản lề, khoá... + Cầu thang, hàng rào chắn, + Ván ốp, hạt gỗ, gỗ đúc, + Lót ván sàn, mảnh gỗ ván sàn được lắp ráp thành tấm. - Sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà chủ yếu bằng gỗ; - Sản xuất nhà gỗ di động; - Sản xuất các bộ phận bằng gỗ. (trừ các đồ không có chân)	1622
22.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; - Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện.	1629
23.	In ấn Chi tiết: - In ấn sách và sách quảng cáo, bản thảo âm nhạc, bản đồ, tập bản đồ, áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo khác, nhật ký, lịch, các mẫu văn bản thương mại và các ấn phẩm in ấn thương mại khác, đồ dùng văn phòng phẩm cá nhân và các ấn phẩm khác bằng chữ, in op set, in nổi, in bản thạch và các thuật in khác, bản in máy copy, in máy vi tính, in chạm nổi; - In trực tiếp lên vải dệt, nhựa, kim loại, gỗ và gốm; - Các ấn phẩm in ấn được cấp bản quyền. - In nhãn hiệu hoặc thẻ (in thạch bản, in bản kẽm, in nổi, và in khác) (Điều 7 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP)	1811

24.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: - Đóng sách thành quyển, tạp chí, sách quảng cáo, catalo... bằng cách gấp, xếp, khâu, dán hồ, kiểm tra thứ tự (trang sách), khâu lược, dán bìa, tựa, xén, in tem vàng lên sách; - Xếp chữ, sắp chữ, sắp chữ in, nhập dữ liệu trước khi in bao gồm quét và nhận biết chữ cái quang học, tô màu điện tử; - Dịch vụ làm đĩa bao gồm sắp hình ảnh và sắp đĩa (để in ốp sét và in sắp chữ); - Khắc chạm, khắc axit trên trục lăn cho khắc kẽm, - Xử lý đĩa trực tiếp sang đĩa (cũng bao gồm đĩa nhựa) - Chuẩn bị đĩa và nhuộm nhằm làm giảm công việc in ấn và dán tem; - In thử; - Các sản phẩm nghệ thuật bao gồm in thạch bản và mộc bản (phiến gỗ để làm các bản khắc) - Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp; - Các hoạt động đồ họa khác như khắc rập khuôn, rập khuôn tem, in nổi, in dùi lỗ, chạm nổi, quét dầu và dát móng, kiểm tra thứ tự và sắp xếp.	1812
25.	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: - Sao chép băng, đĩa hát, đĩa compact và băng máy từ các bản gốc; - Sao chép băng, đĩa từ, băng video phim và các ấn phẩm video từ các bản gốc; - Sao chép các phần mềm và dữ liệu sang đĩa, băng từ các bản gốc. (trừ các loại Nhà nước cấm)	1820

26.	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua dây dẫn hoặc không dây như tuyến và các thiết bị truyền thông đài phát thanh và trạm không dây; - Sản xuất thiết bị chuyển mạch văn phòng trung tâm; - Sản xuất điện thoại không dây; - Sản xuất thiết bị đổi nhánh riêng (PBX); - Sản xuất điện thoại và máy fax, bao gồm máy trả lời điện thoại; - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu, như cầu, đường, cổng ra vào; - Sản xuất ăngten thu phát; - Sản xuất thiết bị cáp vô tuyến; - Sản xuất máy nhắn tin; - Sản xuất điện thoại di động; - Sản xuất thiết bị truyền thông di động; - Sản xuất thiết bị trong phòng thu vô tuyến và truyền thanh bao gồm cả các máy quay phim; - Sản xuất môdem, thiết bị truyền tải; - Sản xuất hệ thống chuông chống trộm và đèn báo động, gửi dấu hiệu đến một trạm điều khiển; - Sản xuất thiết bị chuyển đổi tivi và đài; - Sản xuất thiết bị hồng ngoại (ví dụ như điều khiển từ xa).	2630
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường và kinh doanh bất động sản) (Điều 49 Luật Du lịch năm 2017)	5510
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
31.	Xuất bản phần mềm	5820
32.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim)	5911(Chính)
33.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: Hoạt động như biên tập, truyền phim/băng	5912

34.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Đại lý phát hành các xuất bản phẩm được phép lưu hành, phim, ảnh, các chương trình truyền hình, các chương trình phát thanh, đĩa compact, CD, VCD, DVD (trừ loại nhà nước cấm và chương trình truyền hình, chương trình nghe – nhìn thời sự)	5913
35.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm và phát hành, phân phối sản phẩm ghi âm (trừ hoạt động xuất bản)	5920
36.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu + Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada; + Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh; + Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet); + Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ).	6190
37.	Cho thuê băng, đĩa video Chi tiết: Cho thuê băng, đĩa video được phép lưu hành	7722
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
39.	Đại lý du lịch	7911
40.	Điều hành tua du lịch	7912
41.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
42.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
43.	Sản xuất nhạc cụ	3220

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ NGỌC TÙNG	Xóm An Thái, Xã Hóa Thượng, Huyện Đồng Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	275.000	2.750.000.000	55,000	090820021	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	275.000	2.750.000.000	55,000		
2	NGUYỄN THỊ THU THỦY	P103 D6, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	35,000	0341810155 37	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	35,000		

3	NGUYỄN VĂN TÚ	Thôn Đỗ Khả Xuân, Xã Tiêu Động, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	035085010980
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU THỦY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/10/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034181015537

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P103 D6, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P103 D6, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội